

Số: 868/2017/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 05 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 442/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017, về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1961

Địa chỉ: Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Phường N, quận P, Thành phố Hồ chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Lê Thị A, sinh năm 1961

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1963

Giấy chứng nhận kết hôn số 00040 quyển số 01/1988 ngày 22 tháng 6 năm 1988 của Ủy ban nhân dân Phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà A và ông L có 02 con chung tên là Lê Đông G, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1989 và Lê Xuân D, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1992 cả hai con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà A và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà A và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng bà A tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà A đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0018178 ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn lại cho bà A 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND q.GV;
- CCTHA DS q.GV;
- UBND P , q G, t. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn